

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1527/2017/HNGD-ST

Ngày: 17-11-2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Ông Võ Thành Viên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vinh – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1009/2017/TLST-HN ngày 28 tháng 7 năm 2017 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2264/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2017/QĐ-HPT ngày 25/10/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: Số N, đường Phạm Văn C, phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: Số N, đường Phạm Văn C, phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa bà Dương Thị L trình bày:

Bà T và ông Vũ Văn T tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh V. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T ngoại tình, không quan tâm tới vợ con. Tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T đã có quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên bà và ông T đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn T.

Quá trình chung sống bà Dương Thị L và ông Vũ Văn T có 01 con chung tên Vũ M, sinh ngày 14/4/2004, bà Dương Thị L yêu cầu bà là người trực tiếp nuôi con, trong đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000

đồng/tháng, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xin thay đổi yêu cầu, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Vũ Văn T đã được tòa án niêm yết triệu tập họp lệ đến Tòa để ghi lời khai vào ngày 07/9/2017, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/9/2017 và ngày 26/9/2017 nhưng ông T vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ ông Vũ Văn T đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị L được ly hôn với ông Vũ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ M, sinh ngày 14/4/2004 cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị L đối với ông Vũ Văn T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của công an Phường 9, quận Gò Vấp cho biết ông Vũ Văn T đang cư trú tại số 434/36/62 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Vũ Văn T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 87, quyển số: 01 ngày 11/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh V thể hiện hôn nhân giữa bà Dương Thị L và ông Vũ Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà T xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc từ năm 2016 do ông T ngoại tình dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng bà T đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài tới nay, hai bên đã sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Nay bà T muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 9 quận Gò Vấp, hội liên hiệp phụ nữ phường 9 xác nhận mâu thuẫn vợ chồng bà Dương Thị L và ông Vũ Văn T phát sinh không báo tố trưởng và chính quyền địa phương không nắm. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Dương Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn tình cảm. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Vũ Văn T đến Tòa để tham dự phiên Tòa, nhưng ông T vẫn không có mặt, thể hiện ông T không quan tâm đến kết quả xin ly hôn của bà Dương Thị L tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị L đối với ông Vũ Văn T.

[5] Về con chung: Bà Dương Thị L, ông Vũ Văn T là Có 01 con chung tên Vũ M, sinh ngày 14/4/2004, bà T xin nuôi nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị L được ly hôn với ông Vũ Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số: 87 quyển số: 01 ngày 11/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh V không còn giá trị.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Vũ M, sinh ngày 14/4/2004 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã đóng tạm nộp án phí theo Biên lai số AA/2017/0027155 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

